

Bản án số: 139/2020/HS - PT
Ngày 14 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa.

Các Thẩm phán:

Ông Võ Bá Lưu

Ông Trần Đức Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Thủy – Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2020, tại phòng xét xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 110/2020/TLPT – HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị Th và Cao Thị Bích Th, do có kháng cáo của bị hại Trần Thị H và Trần Ngọc S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS - ST ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- Các bị cáo bị kháng cáo:

1. Nguyễn Thị Th, sinh ngày 18/5/1963 tại huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn Ch, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh Ph (chết) và bà Mai Thị Th (chết); chồng: Mai Xuân T, sinh năm 1955; con: Có 08 người con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 08/5/2020 cho đến nay; bị cáo có mặt.

2. Cao Thị Bích Th, sinh ngày 20/4/1988 tại huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn Ch, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 12/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cao Văn Ng, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1964; chồng: Nguyễn Văn D, sinh năm 1979; con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 08/5/2020 cho đến nay; bị cáo có mặt.

- Bị hại có kháng cáo:

1. Chị Trần Thị H, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

2. Anh Trần Ngọc S, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt (anh S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Trong vụ án này có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị T và những người làm chứng nhưng kháng cáo của người bị hại Trần Thị H và Trần Ngọc S không liên quan đến những người này nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ tháng 8/2018 đến tháng 9/2019, tại xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình, có 33 người tham gia vào các dây hụi do chị Trần Thị H, sinh năm 1980, ở thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình, làm chủ hụi và đồng thời là thành viên đóng hụi. Quá trình đóng hụi một số thành viên đã lĩnh hụi số tiền lớn rồi bỏ trốn không tiếp tục đóng hụi, nên dẫn đến bị vỡ hụi. Khoảng 09 giờ ngày 26/11/2019, nhiều người đóng hụi đã tập trung đến nhà chị H để đối chiếu số tiền đóng hụi trước đó. Do không thống nhất cách giải quyết nên sự việc kéo dài đến khoảng 19 giờ cùng ngày. Nguyễn Thị Th, Cao Thị Bích Th yêu cầu chị H xác nhận số tiền đã góp hụi thành tiền nợ và buộc chị H cam kết trả nợ. Chị H không đồng ý việc chuyển tiền đóng hụi thành tiền nợ cá nhân, nên chỉ viết giấy xác nhận số tiền nộp hụi dư của Th là 750.000.000 đồng, Th là 135.700.000 đồng, khi thu hồi được tiền hụi của các thành viên thì trả lại.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, Nguyễn Thị Th, Cao Thị Bích Th tiếp tục chửi bới, lôi kéo, yêu cầu Trần Thị H phải viết giấy nhận nợ và gán nợ tài sản. Do sợ mất tiền nên Cao Thị Bích Th viết giấy yêu cầu chị H chuyển nhượng xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 73D1-181.50 cho Thơm để trừ số tiền đã đóng hụi. Nguyễn Thị Th chuyển bàn ghế và kệ để ti vi bằng gỗ của chị H ra ngoài đường, rồi bảo con gái là Mai Thị Thu L (sinh năm 1993 ở xã M, huyện T) viết giấy chứng nhận và gán nợ. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, do bị đe dọa và ép buộc nên chị H, anh S phải ký vào giấy chuyển nhượng tài sản, giao xe mô tô cho Cao Thị Bích Th; giao cho Nguyễn Thị Th một bộ bàn ghế bằng gỗ, nhận nợ và cam kết trả số tiền 130.000.000 đồng còn lại.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐG ngày 17/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tuyên Hóa kết luận: 01 xe mô tô BKS 73D1 - 181.50 có giá trị 30.000.000 đồng; 01 kệ để ti vi bằng gỗ có giá trị 10.000.000 đồng. Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 1063/STC-HĐĐG ngày 13/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Quảng Bình kết luận: 01 bộ bàn ghế bằng gỗ có giá trị 40.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Th và Cao Thị Bích Th phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự cho cả hai bị cáo, riêng bị cáo Th áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 36 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; xử phạt bị cáo Cao Thị Bích Th 18 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và giao hai bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giám sát.

Ngày 09 tháng 10 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa nhận được đơn kháng cáo của bị hại Trần Thị H và Trần Ngọc S với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tăng nặng hình phạt đối với hai bị cáo Nguyễn Thị Th và Cao Thị Bích Th.

Tại phiên tòa phúc thẩm hai bị cáo Nguyễn Thị Th và Cao Thị Bích Th thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xét xử, bị hại Trần Thị H và Trần Ngọc S giữ nguyên đơn kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 2 Điều 170, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự cho cả hai bị cáo, riêng bị cáo Th áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Không chấp đơn kháng cáo của bị hại Trần Thị H và Trần Ngọc S, giữ nguyên bản án sơ thẩm; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 36 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; xử phạt bị cáo Cao Thị Bích Th 18 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ngày 23 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa xét xử sơ thẩm và ban hành bản án số 32/2020/HS – ST. Ngày 09 tháng 10 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa nhận được đơn kháng cáo của bị hại Trần Thị H và Trần Ngọc S đề nghị tăng nặng hình phạt đối với hai bị cáo Nguyễn Thị Th và Cao Thị Bích Th. Đơn kháng cáo của hai bị hại làm trong hạn luật định và đúng quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa hai bị cáo Nguyễn Thị Th và Cao Thị Bích Th thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xét xử. Cụ thể: Nguyễn Thị

Th và Cao Thị Bích Th trong vụ án này là người góp hui do bà Trần Thị H làm chủ hui nhưng bị vỡ hui do một số thành viên đã nhận hui nhưng không tiếp tục đóng hui nên ngày 26/11/2019, Nguyễn Thị Th và Cao Thị Bích Th yêu cầu Trần Thị H phải viết giấy nhận nợ và gán nợ tài sản. Cao Thị Bích Th viết giấy yêu cầu chị H chuyển nhượng xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 73D1-181.50 cho Th để trừ số tiền đã đóng hui 135.700.000 đồng. Nguyễn Thị Th lấy bàn ghế và kệ để ti vi rồi viết giấy chứng nhận trừ nợ và buộc chị H, anh S phải ký vào giấy chuyển nhượng tài sản, giao xe mô tô cho Cao Thị Bích Th; giao cho Nguyễn Thị Th một bộ bàn ghế bằng gỗ, nhận nợ và cam kết trả số tiền còn lại. Việc làm của bị cáo Th và bị cáo Th là trái với ý chí của chị H, anh S. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố hai bị cáo Nguyễn Thị Th và Cao Thị Bích Th phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng đề nghị tăng nặng hình phạt của bị hại Trần Thị H và Trần Ngọc S thấy: Xuất phát từ việc bị hại Trần Thị H làm chủ hui bị vỡ, do sợ không lấy được tiền đã đóng hui nên hai bị cáo Nguyễn Thị Th và Cao Thị Bích Th đã lấy một số tài sản của vợ chồng chị Trần Thị H để trừ tiền đóng hui ngoài ý chí của vợ chồng bị hại. Từ nguyên nhân trên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự cho cả hai bị cáo, riêng bị cáo Th áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 36 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; xử phạt bị cáo Cao Thị Bích Th 18 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là đúng với hành vi phạm tội của hai bị cáo, vì vậy không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của bị hại Trần Thị H và Trần Ngọc S để tăng nặng hình phạt đối với hai bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Bị hại Trần Thị H, Trần Ngọc S và hai bị cáo Nguyễn Thị Th và Cao Thị Bích Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự cho cả hai bị cáo Nguyễn Thị Th và Cao Thị Bích Th, riêng bị cáo Nguyễn Thị Th áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của hai Trần Thị H và Trần Ngọc S, giữ nguyên hình phạt của Bản án sơ thẩm số 32/2020/HS – ST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60(*sáu mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/9/2020 về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

3. Xử phạt bị cáo Cao Thị Bích Th 18 (*mười tám*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (*ba mươi sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/9/2020 về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

4. Giao hai bị cáo Nguyễn Thị Th và Cao Thị Bích Th cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T giám sát, giáo dục. Gia đình hai bị cáo Nguyễn Thị Th và Cao Thị Bích Th có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện T giám sát, giáo dục hai bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Trong thời gian thử thách nếu người bị kết án Nguyễn Thị Th và Cao Thị Bích Th cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người bị kết án Nguyễn Thị Th và Cao Thị Bích Th phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người bị kết án Nguyễn Thị Th và Cao Thị Bích Th thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 14/12/2020.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh (P3);
- TAND huyện Tuyên Hóa;
- CCTHADS huyện Tuyên Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa

